

Việt Trì, ngày 25 tháng 4 năm 2023

Số: 156/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 192/2023/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1982

Nơi đăng ký HKTT: Khu phố 1, phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Nơi tạm trú: Tổ 20A, khu 2B, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thảo M, sinh năm 1990

Nơi đăng ký HKTT: Khu phố 2, phường Đức Thắng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Nơi tạm trú: Tổ 20A, khu 2B, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thị Thảo M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thị Thảo M thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Đức Đ, sinh ngày 23/6/2010

và Nguyễn Đức P, sinh ngày 27/11/2012. Khi ly hôn, vợ chồng thống nhất thỏa thuận: Anh Nguyễn Đức T được tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Đức Đ, sinh ngày 23/6/2010; chị Nguyễn Thị Thảo M được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Đức P, sinh ngày 27/11/2012 kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi con chung thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai có quyền cản trở việc thăm nom con chung.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp gia đình:

Anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thị Thảo M thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Nguyễn Đức T tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) (Chị Nguyễn Thị Trang nộp thay) án phí ly hôn. Xác nhận anh Nguyễn Đức T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2022/0000257 ngày 11 tháng 4 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Hoàn lại cho anh Nguyễn Đức T số tiền tạm ứng án phí 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Việt Trì;
- Chi cục THADS TP Việt Trì
- UBND phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu Trang